

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Trường Đại học Kiên Giang

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 32/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-KĐCLGDSG ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 4 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 4 ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kiên Giang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 86%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.



Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,94** (*chi tiết trong Phụ lục 1*).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Kiên Giang tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kiên Giang* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Kế toán của Trường Đại học Kiên Giang./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHKG (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**TS. NGUYỄN KIM DUNG**





## PHỤ LỤC 1.

**Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Trường Đại học Kiên Giang**

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/11/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		3,67	2	66,67	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,33	3	100	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,60	3	60,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3	3,83	5	83,33
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4	4,00	4	80,00
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>				
<b>3,94</b>					<b>43</b>		<b>86,00</b>		

## PHỤ LỤC 2.

### Kiến nghị cải thiện chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Trường Đại học Kiên Giang

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/11/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kiên Giang đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

#### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục Đại học. Mục tiêu được xác định rõ ràng, có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, theo định hướng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội đối với ngành Kế toán. Mục tiêu đã thể hiện được sự gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Kiên Giang về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định khá rõ ràng, có ma trận đối sánh giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Ở mỗi năng lực có các chỉ số chuẩn đầu ra tương ứng phù hợp với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai.

Bản mô tả chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng, cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo của ngành Kế toán trình độ đại học; cấu trúc của bản mô tả chương trình đào tạo đáp ứng quy định. Bản mô tả được rà soát và ban hành vào các năm 2019, 2020. Kết cấu đề cương học phần năm 2020 có sự điều chỉnh, bổ sung so với các đề cương học phần ban hành năm 2019. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai trên website của Khoa Kinh tế phổ biến thông qua các tài liệu quảng bá về chương trình đào tạo; đề cương chi tiết học phần được lưu trữ ở Khoa được cung cấp cho người học vào đầu học kỳ bằng nhiều hình thức khác nhau.

Các học phần của chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra vào các học phần. Bảng ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần trong chương trình dạy học vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, có tham khảo ý kiến phản hồi của giảng viên của Khoa và các chuyên gia. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc có sự gắn kết từ các học phần kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành đảm bảo sự thống nhất, thể hiện các học phần tiên quyết, định kỳ rà soát, điều chỉnh vào năm 2019 và 2020, có tham khảo, đối với với các chương trình đào tạo tương đương trong nước.

Trường có tuyên bố chính thức triết lý giáo dục công khai trên website của Trường, phổ biến triết lý giáo dục qua các buổi họp, sinh hoạt, lễ hội, các bảng tin ở nhiều nơi trong trường. giảng viên xây dựng và tổ chức hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra như như nhóm chiến lược dạy học trực tiếp (giải thích cụ thể, thuyết giảng, tham luận, câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, tình huống); nhóm học trải nghiệm (mô hình, thực tập, thực tế); nhóm dạy học tương tác (tranh luận, thảo luận, học nhóm). đề cương chi tiết các học phần đã quy định chi tiết từng chuẩn đầu ra học phần, sử dụng phương pháp giáo dục, phương pháp học tương ứng. Tất cả các học phần đều yêu cầu người học tự đọc/nghiên cứu tài liệu. Kỹ năng cần thiết cho bậc học như làm việc nhóm, thuyết trình, sử

dụng phần mềm Kế toán được cung cấp qua các bài tập nhóm, bài thực hành, bài thuyết trình và các tiểu luận.

Trường đã ban hành văn bản quy định về việc công tác kiểm tra đánh giá, được công khai trong buổi sinh hoạt đầu khóa, sinh hoạt lớp của Gviên chứcN, tài liệu gửi cho người học, website. Các kế hoạch, quy trình đánh giá người học kèm các biểu mẫu rõ ràng nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đồng thời công bố công khai. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng. Các học phần đều có sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau (vấn đáp, tự luận, bài tập nhóm, thuyết trình...), có quy định đánh giá quá trình (chuyên cần, bài tập, thuyết trình, hoạt động nhóm). Có hệ thống công cụ đánh giá - rubrics. Trường có quy định về việc được công bố kết quả đánh giá đến người học. kết quả đánh giá của người học được Trường thông báo kịp thời và rõ ràng trên phần mềm quản lý đào tạo của Trường qua tài khoản của từng người học. Người học tiếp cận được quy trình khiếu nại kết quả đánh giá. Không có người học khiếu nại.

Trường đã xây dựng, triển khai chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030, chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang giai đoạn 2020 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040, đã ban hành Đề án vị trí việc làm và bản mô tả chi tiết vị trí công việc của từng cá nhân. Trường và Khoa triển khai thực hiện thống kê và đánh giá hằng năm khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá hằng tháng, hằng học kỳ và hằng năm.

Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm và đã xây dựng được đội ngũ nhân viên 77 người đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của 175 giảng viên và gần 5.000 người học. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng nhân viên được thực hiện tường minh theo các tiêu chí đã được xác định và phổ biến công khai.

Trường có chính sách rõ ràng và công khai, ngày càng đa dạng phương thức tuyển sinh. Có hệ thống giám sát kết quả đánh giá & rèn luyện của người học: phân công trách nhiệm; ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo; có cơ sở dữ liệu giám sát tiên bộ của người học. Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt tình thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, được đánh giá và ghi nhận. Công tác hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm được quan tâm, bước đầu đạt hiệu quả. Có chính sách hỗ trợ cho người học có hoàn cảnh khó khăn; nhiều học bổng khuyến khích học tập. Trường/Khoa có tổ chức hoạt động ngoại khóa; các câu lạc bộ Văn nghệ - Thể thao, rèn luyện kỹ năng và thu hút người học tham gia. Môi trường học tập thân thiện; cảnh quan sư phạm xanh, sạch đẹp. người học và cán bộ viên chức tương đối hài lòng với môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan.

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị, đáp ứng tốt cho nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Kế toán; Trung Tâm Thông tin - Thư viện của trường có đủ diện tích, được trang bị đủ các tài liệu, sách tham khảo phục vụ dạy và học; Hệ thống Công nghệ Thông tin đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của trường; ký túc xá sinh viên rộng, đủ chỗ ở để phục vụ cho người học. Trường có khuôn viên rộng rãi, nhiều cây xanh, sạch, đẹp; Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng cháy chữa cháy; Trường đã chăm lo sức khỏe giảng viên, người học và nhân viên và tạo môi trường giáo dục, thân thiện.

GIÁ  
RU  
KIẾ  
HẮT  
GIÁ  
SÀ  
Y00

Trường có quy trình và hướng dẫn, có thực hiện khảo sát các bên liên quan để xây dựng và phát triển chương trình dạy học; kết quả khảo sát được sử dụng để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Có quy trình, hướng dẫn cho việc xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Có quy định và hướng dẫn, có thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giáo dục, phương pháp kiểm tra đánh giá. Khoa Kinh tế thực hiện 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường được áp dụng cho chương trình dạy học ngành Kế toán, một số học phần chung cho các chương trình dạy học khác. Có quy định, có đánh giá định kỳ, có cải tiến chất lượng các DVHT và tiện ích. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, được cải tiến về sự phân định trách nhiệm giữa các đơn vị, về việc tin học hóa thu thập và xử lý thông tin.

Trường có dữ liệu thống kê, bảng đối sánh hàng năm về tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn của người học ngành Kế toán; triển khai một số giải pháp hỗ trợ nhằm giảm tỷ lệ người học thôi học, tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn; có những hoạt động hỗ trợ người học nâng cao khả năng tìm việc làm sau tốt nghiệp. Kết quả khảo sát tình hình việc làm các năm qua cho thấy người học tốt nghiệp ngành Kế toán có tỷ lệ việc làm trên 80%. Trường/Khoa Kinh tế tổ chức hội thảo nghiên cứu khoa học, cử giảng viên hướng dẫn người học thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và giám sát quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Trong 5 năm qua, Khoa có 5 đề tài do người học chủ trì đã được nghiệm thu và 16 đề tài đang thực hiện. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, thu thập và báo cáo mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động đào tạo và các hoạt động khác của Trường.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Trường/Khoa cần làm rõ năng lực tự chủ và trách nhiệm, cần bổ sung khả năng thích ứng của người học trong điều kiện, môi trường thay đổi ở mục tiêu của chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng phân rõ nhóm theo các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm theo khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc đại học; làm rõ hơn năng lực dẫn dắt và khởi nghiệp, kỹ năng trình bày/truyền đạt và phản biện theo đặc thù ngành học; cần bổ sung chuẩn Công nghệ Thông tin. Trường cần lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia và nhà tuyển dụng với số lượng phiếu khảo sát đủ lớn về mục tiêu chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra để có cơ sở cải tiến.

2. Thông tin về tiêu chí tuyển sinh trong bản mô tả chương trình đào tạo cần được mô tả cụ thể hơn. Các bản mô tả chương trình đào tạo dành cho các bên liên quan khác ngoài giảng viên và người học cần cô đọng và dựa trên khảo sát nhu cầu thông tin cụ thể. Trường/Khoa cần xây dựng chuẩn đầu ra của học phần theo hướng phân thành các nhóm kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm theo quy định và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung yêu cầu đề cương chi tiết học phần theo quy định đảm bảo chính xác, khoa học. Trường/Khoa cần quan tâm lấy ý kiến rà soát và cập nhật thường xuyên các tờ rơi, bản mô tả giới thiệu về chương trình đào tạo, website giới thiệu chương trình đào tạo và cách thức phổ biến các thông tin này sao cho phong phú và sinh động hơn.

3. Trường/Khoa cần rà soát lại Ma trận thể hiện sự đóng góp của từng học phần và từng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp; rà soát lại chuẩn đầu ra của các học phần đảm bảo kết nối chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần, thiết kế ma trận chuẩn đầu ra đảm bảo đạt về mức độ kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Việc rà soát việc xác định tổ hợp các phương pháp giáo dục, học tập,

phương pháp kiểm tra đánh giá trong chương trình dạy học sao cho tính chọn lọc cao, rà soát tổ hợp phương pháp giáo dục và kiểm tra đánh giá tương thích việc đạt chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm. Xem xét, điều chỉnh Bảng ma trận sao cho thể hiện rõ hơn các cấp độ đạt chuẩn đầu ra ở các năm học, rà soát tổng thể toàn bộ các học phần của chương trình dạy học để thể hiện rõ sự tương thích với các kỹ năng mềm và thái độ, tinh thần trách nhiệm.

4. Trường/Khoa cần xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, cách thức chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động của Trường trong đó có hoạt động xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương học phần; hướng dẫn xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp giáo dục phù hợp với từng chuẩn đầu ra học phần; đa dạng hóa các hình thức thi KTHP để đo lường, đánh giá đầy đủ được các chuẩn đầu ra học phần. Trường/Khoa cần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, giao lưu với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.

5. Trường/Khoa cần xây dựng các loại rubrics chi tiết phù hợp cho từng học phần; hướng dẫn việc thiết kế các câu hỏi thi và công cụ kiểm tra đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra, nhất là kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm, mức tự chủ và trách nhiệm; chỉnh sửa Quy định về tổ chức thi, quản lý thi KTHP nhằm đảm bảo ở mức cao nhất tính khách quan, tin cậy trong việc đánh giá kết quả đánh giá của người học. Trường/Khoa cần tập huấn chuyên sâu về việc xây dựng các rubrics nhằm đo các chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm và năng lực tự chủ và trách nhiệm chi tiết và đồng bộ nhằm đạt độ giá trị của việc kiểm tra đánh giá, xây dựng ngân hàng đề thi; tăng cường đánh giá trình tự các hình thức thi đối với đợt đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ để điều chỉnh cho phù hợp; nghiên cứu bổ sung hình thức thi vấn đáp cho một số học phần phù hợp trong thi kết thúc học phần nhằm đánh giá tổng quát các kỹ năng của người học. Trường/Khoa cần nêu rõ cách thức phản hồi đối với kết quả đánh giá người học trong các quy định đào tạo, khảo thí; tăng cường rà soát và cập nhật thường xuyên thông tin liên hệ của người học và phụ huynh để thực hiện gửi kết quả đánh giá được kịp thời và chính xác.

6. Kết quả thực hiện công việc, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên cần được phân tích một cách đầy đủ dựa trên các số liệu tổng hợp hàng năm để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho những năm tiếp theo. Trường/Khoa cần có hướng dẫn cụ thể quy trình giám sát khối lượng công việc, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên. Khoa cần bổ sung các tiêu chí đánh giá việc theo dõi, giám sát mảng kết quả đánh giá bồi dưỡng và tính hiệu quả của việc triển khai sau khi được tập huấn của từng giảng viên theo kế hoạch bồi dưỡng cá nhân để tạo động lực và có chế độ khen thưởng nhằm phát huy năng lực của đội ngũ giảng viên. Khoa cần tổ chức triển khai thêm loại hình nghiên cứu khoa học về biên soạn giáo trình, xây dựng ngân hàng đề thi và chú trọng khuyến khích người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian tới.

7. Trường cần có chính sách thu hút, khuyến khích, hỗ trợ thỏa đáng hơn đối với đội ngũ Trường cần có chính sách thu hút, khuyến khích, hỗ trợ thỏa đáng hơn đối với đội ngũ nhân viên; tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên cần được cụ thể và lượng hóa bằng mức điểm; cần nghiên cứu kỹ nội dung lớp học bồi dưỡng theo hướng nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng trong thời kỳ cách mạng 4.0; cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. Trường cần tăng cường đủ biên chế cho Trung tâm Thông tin - Thư viện và Phòng y tế.

8. Trường cần rà soát, đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, xác định tương quan giữa kết quả tuyển sinh với tỷ lệ người học đạt các mức học lực và tỷ lệ thôi học để có điều chỉnh, cải tiến phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh để có thể thu hút người học cho chương trình đào tạo. Từng bước cải thiện chất lượng tuyển sinh. Rà soát và cải tiến đánh giá công tác hỗ trợ, tư vấn học tập, hướng nghiệp của đội ngũ cố vấn học tập và của Phòng/Ban liên quan. Nghiên cứu, phân tích sâu sắc các nguyên nhân tỷ lệ khá cao người học thôi học, bỏ học và tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn thấp để có các biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả hơn để giảm tỷ lệ này. Triển khai công tác hướng nghiệp theo Thông tư 07/2022. Chú trọng hơn đến việc truyền tải tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp cho người học.

9. Trường cần tăng cường thêm kinh phí cho việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị; Trường cần có nhiều giải pháp khuyến khích người học đến Trung tâm Thông tin - Thư viện để học tập và nghiên cứu; cần mua sắm thêm tài liệu ngoại văn, nhất là tài liệu ngoại văn chuyên ngành; cần tăng cường đủ biên chế cho Trung tâm Thông tin - Thư viện ưu tiên tuyển nhân viên chuyên ngành Thư viện và Công nghệ Thông tin; cần tuyển ngay nhân viên y tế để đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho viên chức và người học toàn trường; cần có biện pháp để thu hút được nhiều người học vào ở ký túc xá.

10. Trường cần rà soát tổng thể các loại khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, để cải tiến nội dung lấy ý kiến; cách thức thực hiện; việc diễn giải kết quả phản hồi; có quy định và thực hiện giám sát việc sử dụng kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng. Cải tiến quy trình, hướng dẫn xây dựng và phát triển chương trình dạy học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí liên quan của Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT. Hoàn thiện quy định, hướng dẫn rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tích hợp giảng dạy các kỹ năng mềm với kiến thức ngành. Cần tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm mục tiêu đổi mới nội dung giảng dạy; cải tiến các hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động học tập của người học.

11. Trường/Khoa cần thực hiện phân tích đối sánh trong và ngoài trường về tỷ lệ người học thôi học, người học tốt nghiệp đúng hạn của chương trình đào tạo ngành Kế toán nhằm có sự phân tích, dự báo cũng như đề xuất những giải pháp cải thiện các tỷ lệ này; cần xác định cụ thể và thực hiện đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành Kế toán cho Khóa 1 và các khóa tiếp theo; cần cải tiến phương pháp khảo sát để tăng độ tin cậy khi khảo sát tình hình việc làm và mức thu nhập bình quân của người học tốt nghiệp. Khoa cần tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của người học để rà soát, cập nhật kế hoạch phát triển các loại hình hoạt động khoa học công nghệ phù hợp với xu thế và tiềm năng của người học và giảng viên ngành Kế toán; cần thu thập dữ liệu từ các cơ sở giáo dục khác về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động tương ứng để làm cơ sở đối sánh và đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo ngành Kế toán cũng như các hoạt động khác của Trường và Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.